

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 12-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Trung;
2. Ông Nguyễn Quốc Sử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an thành phố Hồng Ngự (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị T**; sinh năm 1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Vũ Đình X, sinh năm: 1925 (chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1929 (chết); Anh, chị (*em ruột*): bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Đỗ Văn T, sinh năm 1970; Con: Vũ Đức D, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: ngày 01/03/2023; Tạm giam: ngày 04/03/2023; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị B, sinh năm 1973;
Nơi cư trú: thị trấn C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.
- Phan Văn Tuấn, sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp A, xã L, thị xã C1, tỉnh An Giang.

3. Bùi Văn S, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: ấp M, xã Tân A, huyện H1, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Trường S, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

6. Lưu Văn H1, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

7. Trần Thị T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

8. Lê Thị K, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

9. Lê Hoàng G, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

10. Huỳnh Thị C, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

11. Lê Thị T, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

12. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

13. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

14. Trần Văn C, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

15. Hà Ngọc Trúc Q, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

16. Lê Văn T, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: xã I, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

17. Lê Thị T1, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

18. Nguyễn Văn C, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

19. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

20. Đỗ Quốc N, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

21. Dương Thị N, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

22. Lê Thị B, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

23. Trần Thị M, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

24. Cao Hoàng S, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: xã Tân P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Phạm Hữu T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nhan Thị T, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: xã A, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Thành T, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: xã L, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

4. Châu Vũ T, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Đức H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

7. Bùi Hữu N, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

8. Phạm Thị G, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

9. Huỳnh Thị M, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2021, bằng biện pháp nghiệp vụ và qua công tác trinh sát địa bàn, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố Hồng Ngự và Công an phường An Bình A, phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp (PC02), phát hiện tại khu đất trống thuộc khóm An Thịnh, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp có một tụ điểm đánh bạc, ăn thua bằng tiền với hình thức lặc tài xỉu nên tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, gồm: Trần

Văn C, Đỗ Quốc N với vai trò là người tổ chức; Phan Văn T với vai trò là người làm cái (đứng lắc), chơi ăn thua bằng tiền với những người chơi là: Dương Thị N, Lê Hoàng G, Lê Thị Kh, Lê Thị T, Lưu Văn H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Trần Thị M, Nguyễn Thị B, Vũ Thị Tuyết L, Bùi Văn S, Hà Ngọc Trúc Q, Lê Thị B, Lê Thị T, Huỳnh Thị C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Trường S, Cao Hoàng S. Ngoài ra, tại hiện trường còn có một số người làm chứng như: Nguyễn Văn T, Nhan Thị T, Nguyễn Đức H, Trần Thị T, Bùi Hữu N, Phạm Thị G, Lê Thành T, Châu Vũ T, Nguyễn Văn C, Huỳnh Thị M.

Quá trình điều tra, Trần Văn C trực tiếp tổ chức cho 12 người khác tham gia chơi để thu tiền xâu, tiền bảo và bị cáo Đỗ Quốc N là đồng phạm với vai trò giúp sức trong việc chở người đến địa điểm đánh bạc để được hưởng tiền công, các bị cáo đã lợi dụng khu vực đất trống không người trông coi, trực tiếp canh coi tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức lắc tài - xỉu nhằm thu tiền xâu theo giờ (800.000 đồng/ 1giờ) và thu tiền bảo tổng cộng là 8.000.000 đồng. Ngoài ra, trong vụ án “Tổ chức đánh bạc” trên có 12 bị cáo: Phan Văn T, Dương Thị N, Lê Hoàng G, Lê Thị K, Lê Thị T, Lưu Văn H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Trần Thị M, Nguyễn Thị B, Vũ Thị T, Bùi Văn S trực tiếp tham gia “Đánh bạc” trong đó bị cáo Phan Văn T tham gia với vai trò là người làm cái, chơi ăn thua bằng tiền với 11 bị cáo còn lại, dưới hình thức lắc tài - xỉu, với tổng số tiền đánh bạc thu trên chiếu bạc là 7.000.000 đồng (trong đó có số tiền **Vũ Thị T** tham gia đặt cược là 300.000 đồng) và số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 14.982.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Ngày 24/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự ban hành Cáo Trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn C và Đỗ Quốc N, về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phan Văn T, Dương Thị N, Lưu Văn H, Lê Thị K, Lê Thị T, Lê Hoàng G, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Bùi Văn S, Trần Thị M và Nguyễn Thị B, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Riêng Vũ Thị T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị cáo, đến **ngày 01/3/2023 bị cáo đầu thú.**

Ngày 13/12/2022 vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự xét xử công khai theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ:

* Thu tại chiếu bạc:

- Tiền Việt Nam tổng cộng 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

- 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, trên mỗi hột có các chấm đỏ đen từ 01 chấm đến 06 chấm;

- 03 (ba) miếng kim loại hình tròn;

- 01 (một) nắp mũ nhựa, có quần băng keo màu đen phía bên ngoài;

- 01 (một) cái đĩa (đĩa), loại nhỏ, màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái hộp sữa hiệu VINAMILK dielac bằng kim loại, trên nắp có một lỗ thủng. Hiện tất cả các vật chứng nêu trên đã xử lý theo quy định pháp luật.

* Thu giữ của Vũ Thị T 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen.

Xử lý vật chứng: Nhận thấy chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của cá nhân bị cáo, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự trao trả lại cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong cùng vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTPHN ngày 20/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Thị Tuyết Liên đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định, nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2021, các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ động cơ muốn có tiền tiêu xài không cần phải lao động vất vả mà bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc dẫn đến con đường phạm tội. Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2021; căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Vũ Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 321. Tội đánh bạc, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tệ nạn cờ bạc xảy ra ngày càng phổ biến, phức tạp với thủ đoạn hết sức tinh vi. Hậu quả từ việc

đánh bạc làm ảnh hưởng đến đời sống hạnh phúc gia đình của người tham gia đánh bạc, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến những vi phạm pháp luật khác. Đảng và Nhà nước ta đang ra sức đấu tranh phòng chống, đẩy lùi tệ nạn xã hội này góp phần vào công cuộc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Do đó đối với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Thị T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo*). Ngoài ra, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (*người phạm tội ra đầu thú*). Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Vũ Thị T trực tiếp tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với các người liên quan đã được xem xét trong vụ án “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc”, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ: Đã được xử lý xong theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 01/03/2023).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung – Nguyễn Quốc Sử

Huỳnh Thanh Tâm